

VỀ VIỆC XÁC ĐỊNH THỜI ĐIỂM BẮT ĐẦU TÍNH THỜI HIỆU, CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH THỜI HẠN ÁP DỤNG, NGUYÊN TẮC CÁN TRÙ THỜI GIAN BỊ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH ĐƯA VÀO CƠ SỞ CAI NGHIỆN BẮT BUỘC

LÊ VĂN GẮM

Khoa Khoa học Quản lý, Trường Đại học Thủ Dầu Một
Faculty of Management Science, Thu Dau Mot University
Email: gamlv@tdmu.edu.vn

Tóm tắt

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 đã có những thay đổi cơ bản về đối tượng bị áp dụng, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên, một số quy định liên quan đến biện pháp này vẫn còn những hạn chế nhất định, gây khó khăn cho quá trình áp dụng trên thực tiễn. Bài viết này phân tích một số vướng mắc, bất cập trong các quy định về việc xác định thời điểm bắt đầu tính thời hiệu, cách thức xác định thời hạn áp dụng, nguyên tắc cán trụ thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

Từ khóa: biện pháp xử lý hành chính, cơ sở cai nghiện bắt buộc, phòng chống ma túy

Abstract

The 2020 Law on Amendment of several articles of the Law on Handling of Administrative Violations has provided proper amendments related to the measure of consignment to compulsory detoxification establishments, such as subjects being applied and the making of dossiers of request for application of the measure of consignment to compulsory detoxification establishments. However, several provisions of this measure have revealed inadequacies. This article aims to analyse specific problems and inadequacies in regulations on determining the limitation period, the duration of imposition, principles of calculating the period for sending violators to compulsory detoxification centers and propose solutions to improve regulations on this measure.

Keywords: administrative handling measures; compulsory detoxification establishments, prevention and control of narcotic substances

Ngày nhận bài: 12/02/2024

Ngày duyệt đăng: 23/03/2024

Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) năm 2002 quy định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với các đối tượng là người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên và người bán dâm có tính chất thường xuyên từ đủ 16 tuổi trở lên.¹ Tuy nhiên, mại dâm được xem là tệ nạn xã hội chứ không phải là một loại bệnh nên Luật XLVPHC năm 2012 đã bỏ việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người bán dâm có tính chất thường xuyên.² Từ đó, trên cơ sở tiếp thu pháp luật của một số quốc gia³ và

1 Điều 26 Pháp lệnh XLVPHC năm 2002.

2 Trường ĐH Luật TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam (Tái bản lần 1, có sửa đổi và bổ sung)*, Nxb. Hồng Đức, 2023, tr. 560.

3 Jie Yang, Melita J. Giummarra, "Compulsory and voluntary drug treatment models in China: A need for improved evidence-based policy and practice to reduce the loaded burden of substance use disorders", *International Journal of Drug Policy*, Vol. 92, June 2021.

để phù hợp hơn với đối tượng áp dụng là người nghiện ma túy, biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh đã được đổi tên thành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.⁴ Mặc dù có sự hạn chế tự do nhất định,⁵ biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được áp dụng nhằm mục đích để những người nghiện ma túy thực hiện việc chữa bệnh, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 96 Luật XLVPHC năm 2012, việc quy định người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định phải áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trước khi áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là chưa phù hợp và không hiệu quả.⁶ Do đó, để bảo đảm tính thống nhất và hiệu quả, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật XLVPHC năm 2020 đã sửa đổi khoản 1 Điều 96 Luật XLVPHC năm 2012 theo hướng dẫn chiếu đến Luật Phòng, chống ma túy. Cụ thể, đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là: “Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy”.⁷ Tuy vậy, một số quy định về biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vẫn chưa được sửa đổi, bổ sung đồng bộ, tiếp tục gây khó khăn cho công tác quyết định áp dụng biện pháp này trên thực tiễn.⁸ Vì vậy, bài viết phân tích một số hạn chế, bất cập trong việc xác định thời hiệu, thời hạn áp dụng và nguyên tắc cản trở thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đồng thời đề xuất các giải pháp hoàn thiện.

1. Bất cập trong quy định pháp luật về cách thức xác định thời hiệu, thời hạn và thời gian áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Mặc dù pháp luật hiện hành về biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đã có nhiều thay đổi đáng kể, tuy nhiên quy định về cách thức xác định thời hiệu, thời hạn và thời gian áp dụng biện pháp này vẫn còn một số bất cập sau:

Thứ nhất, quy định hiện nay chưa thống nhất về việc xác định thời

4 Nguyễn Thành Phương, “Pháp luật về áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, *Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô*, số 9, 2020, tr. 186.

5 United Nations Office on Drugs and Crime, *Compulsory Drug Treatment and Rehabilitation in East and Southeast Asia: Regional Overview*, Bangkok, 2022, tr. 32.

6 Nguyễn Thị Minh Phương, “Quy định của pháp luật về đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc - khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị”, *Tạp chí Nghề luật*, số 1, 2020, tr. 41

7 Khoản 1 Điều 96 của Luật XLVPHC năm 2012 (sửa đổi, bổ sung 2020).

8 Trần Anh Liêm, “Một số vướng mắc, bất cập của Luật Xử lý vi phạm hành chính về áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*, <https://tap-chitoaan.vn/mot-so-vuong-mac-bat-cap-cua-luat-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-ve-ap-dung-bien-phap-dua-va-co-so-cai-nghien-bat-buoc9026.html>, truy cập ngày 30/12/2023.

điểm bắt đầu tính thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6 Luật XLVPHC năm 2012, thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là ba tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật XLVPHC. Khoản 1 Điều 9 Nghị quyết 04/2015/NQ-HĐTP ngày 24/12/2015 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn thi hành một số quy định của pháp luật về xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân cũng làm rõ: “Thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính được tính từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 92 hoặc kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối một trong những hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 92; khoản 1 Điều 94 hoặc khoản 1 Điều 96 của Luật XLVPHC cho đến ngày Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính”.

Như vậy, thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là ba tháng, kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối một trong những hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật XLVPHC cho đến ngày Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Tuy nhiên, việc xác định thời điểm bắt đầu tính thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đang bộc lộ một số vướng mắc nhất định. Tình huống sau đây là một ví dụ điển hình:

Ngày 13/02/2022, Công an xã A, huyện B phát hiện ông T có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên mời về trụ sở làm việc và phối hợp với Trạm Y tế xã A xét nghiệm, kết quả cho thấy ông T dương tính với chất ma túy. Ngày 01/03/2022, UBND xã A lập biên bản ông T vi phạm về cai nghiện tự nguyện. Ngày 28/04/2022, Trưởng phòng LĐTBXH huyện B đề nghị Tòa án đưa ông T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 19/05/2022, TAND huyện B ra Quyết định số 172/QĐ-TA xử lý hành chính ông T.⁹ Trong trường hợp này, có hai quan điểm khác nhau về việc xác định thời điểm bắt đầu tính thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T.

Quan điểm thứ nhất: Thời hiệu áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với ông T được tính từ ngày ông T có hành vi sử dụng ma túy lần cuối, tức là ngày 13/02/2022. Bởi vì, ngày cá nhân thực hiện lần cuối hành vi vi phạm tức là ngày người đó sử dụng ma túy trái phép lần cuối bị phát hiện và lập biên bản. Quan điểm này phù hợp với hành vi vi phạm

9 Trần Thị Thơm, “Trao đổi về thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật XLVPHC”, *Trang thông tin điện tử Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh*, <http://www.vksnd.hochiminhcity.gov.vn/tintuc/Lists/Posts/Post.aspx?List=ad9f76af-6b80-4ea2-a8be-93f18b9cad72&ID=4173&Web=1eac1f4b-1d0d-4ae2-8f9a-e7c7668eac57>, truy cập ngày 30/12/2023.

được mô tả tại khoản 1 Điều 96 Luật XLVPHC năm 2012 và hướng dẫn về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Điều 4 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Quan điểm thứ hai: Thời điểm bắt đầu để tính thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T được tính từ ngày ông T bị Ủy ban nhân dân xã A lập biên bản vi phạm số 05/BB-VPHC về việc không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, tức là ngày 01/3/2022. Bởi lẽ, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC năm 2020 đã sửa đổi khoản 1 Điều 96 Luật XLVPHC năm 2012 về đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo hướng dẫn chiếu đến Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. Do đó, thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là ba tháng kể từ ngày người nghiện ma túy thực hiện lần cuối một trong những hành vi sau đây: “1) Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện; 2) Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy; 3) Người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện; 4) Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện”.¹⁰ Căn cứ khoản 3 Điều 3 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy và Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (Nghị định số 116/2021/NĐ-CP), trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày được thông báo là nghiện ma túy, người được thông báo phải đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định của pháp luật. Khi hết thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày được thông báo mà người được thông báo không đăng ký cai nghiện tự nguyện thì được xem là có hành vi không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện. Căn cứ nội dung làm việc, biên bản xác minh, cơ quan có thẩm quyền lập biên bản vi phạm về hành vi không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Do đó, ngày 01/3/2022 được xác định là ngày ông T thực hiện lần cuối hành vi không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. Trên thực tế, một số Tòa án cũng đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc dựa trên cách hiểu này.¹¹

10 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

11 Thu Nga, “Vướng mắc khi áp dụng quy định về thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, *Trang thông tin điện tử Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương*, <https://vienkiem-sat.haiduong.gov.vn/trao-doi-nghiep-vu/vuong-mac-khi-ap-dung-quy-dinh-ve-thoi-hieu-ap-dung-bien-phap-dua-vao-co-so-cai-nghien-bat-buoc-4189.html>, truy cập ngày 30/12/2023.

Vấn đề đặt ra là việc xác định thời điểm bắt đầu tính thời hiệu khác nhau có thể dẫn đến hệ quả pháp lý khác nhau trong quá trình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trong tình huống nêu trên, nếu xác định thời điểm bắt đầu tính thời hiệu theo quan điểm thứ nhất, tức là ngày ông T thực hiện lần cuối hành vi sử dụng ma túy trái phép (ngày 13/02/2022) thì đến ngày 19/5/2022 đã hết thời hiệu ba tháng. Do đó, việc TAND huyện B mở phiên họp và ban hành Quyết định số 172/QĐ-TA ngày 19/5/2022 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T là trái quy định của pháp luật. Trong trường hợp này, Tòa án nhân dân huyện B phải căn cứ điểm a khoản 1 Điều 15 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân để đình chỉ việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính do hết thời hiệu. Ngược lại, nếu xác định thời điểm bắt đầu tính thời hiệu theo quan điểm thứ hai, tức là ngày ông T bị lập biên bản vi phạm về hành vi không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện (ngày 01/3/2022) thì việc ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T vẫn còn trong thời hiệu. Vương mắc này cũng xảy ra tương tự đối với các hành vi vi phạm khác được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

Như vậy, mặc dù Luật XLVPHC 2012 (sửa đổi, bổ sung 2020) và Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 đã có những điều chỉnh nhất định liên quan đến biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, quy định về thời hiệu áp dụng biện pháp này vẫn chưa có được thay đổi cho phù hợp. Việc tồn tại những cách hiểu và vận dụng không thống nhất về thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đã dẫn đến tình trạng phải đình chỉ áp dụng do hết thời hiệu hoặc làm phát sinh những khiếu nại đối với Tòa án trong quá trình áp dụng biện pháp này. Trong tình huống nêu trên, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phải ban hành quyết định giải quyết khiếu nại hủy Quyết định số 172/QĐ-TA ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, đình chỉ việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông T.¹²

Thứ hai, hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể về cách thức xác định thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là từ 12 tháng đến 24 tháng.¹³ Việc quy định khung

12 Trần Thị Thơm, *ltd.*

13 Khoản 2 Điều 95 Luật XLVPHC năm 2012.

thời hạn tối thiểu và tối đa như vậy nhằm mục đích tạo cho Tòa án sự lựa chọn áp dụng biện pháp này phù hợp với tính chất và mức độ của hành vi vi phạm¹⁴. Đồng thời, điểm c khoản 2 Điều 3 Luật XLVPHC cũng đặt ra nguyên tắc: “Việc quyết định thời hạn áp dụng các biện pháp xử lý hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, nhân thân người vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng”. Tuy nhiên, ngoài những quy định mang tính nguyên tắc này, các văn bản pháp luật hiện hành chưa có những hướng dẫn cụ thể về cách thức xác định thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Chẳng hạn, trong trường hợp đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vừa có tình tiết giảm nhẹ, vừa có tình tiết tăng nặng hoặc có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhiều tính tiết tăng nặng cùng lúc thì thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được xác định như thế nào? Những vấn đề này hoàn toàn chưa được minh định bằng các quy định cụ thể. Do đó, trên thực tế khó tránh khỏi những trường hợp thẩm phán quyết định thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc một cách tùy nghi.

Thứ ba, hiện vẫn chưa quy định cụ thể nguyên tắc cản trừ thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý trong thời gian làm thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Căn cứ Điều 131 Luật XLVPHC năm 2012 (sửa đổi, bổ sung 2020), những người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc mà có nơi cư trú ổn định thì cơ quan, người có thẩm quyền lập hồ sơ quyết định giao cho gia đình quản lý đối tượng trong thời gian làm thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Trên thực tế, quy định này khó khả thi vì hầu hết các đối tượng người nghiện đều lệ thuộc nặng vào ma túy, họ thường có thái độ bất hợp tác, thậm chí chống đối quyết liệt việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên gia đình rất khó quản lý.¹⁵

Riêng đối với những người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là người không có nơi cư trú ổn định hoặc có nơi cư trú ổn định nhưng gia đình không đồng ý quản lý, cơ quan hoặc người có thẩm quyền lập hồ sơ quyết định giao cho trung tâm, cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội hoặc cơ sở cai nghiện bắt buộc của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý trong thời gian làm thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thời

14 Hà Quang Thanh, “Biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và những nội dung cần hướng dẫn thi hành”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 18(442), 2021.

15 Đào Thùy Linh, Nguyễn Hoàng Việt, “Hoàn thiện pháp luật về áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, *Tạp chí Luật học*, số 8, 2019, tr. 76.

gian quản lý tại cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc trung tâm, cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội đối với người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bị áp dụng biện pháp quản lý được trừ vào thời hạn áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.¹⁶

Trong thực tiễn, nhiều thẩm phán đang áp dụng quy định này theo nguyên tắc 1 – 1, tức là một ngày bị áp dụng biện pháp quản lý tại cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc trung tâm, cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội thì được tính bằng một ngày bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên, về mặt quy định pháp luật, nguyên tắc cần trừ thời hạn này như thế nào vẫn chưa được quy định một cách cụ thể. Do đó, vấn đề này cũng cần phải được hướng dẫn, giải thích rõ trong các văn bản pháp luật.

2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

Thứ nhất, cần ban hành văn bản hướng dẫn thống nhất về việc xác định thời điểm bắt đầu tính thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Mặc dù khoản 1 Điều 9 Nghị quyết 04/2015/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã có nội dung hướng dẫn về cách thức xác định thời hiệu áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, trong đó có quy định về cách thức xác định thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tuy nhiên, như đã phân tích, do có những thay đổi về đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong Luật XLVPHC sửa đổi, bổ sung năm 2020 nên việc xác định thời điểm bắt đầu tính thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đang tồn tại những cách hiểu và áp dụng không thống nhất.

Nếu trước đây, thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được tính từ ngày cá nhân thực hiện hành vi sử dụng ma túy trái phép lần cuối bị phát hiện và lập biên bản thì theo quy định hiện nay, thời hiệu được xác định kể từ ngày người nghiện ma túy thực hiện lần cuối một trong những hành vi vi phạm tại Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. Vì vậy, thời điểm để tính thời hiệu sẽ khác nhau tùy thuộc vào từng hành vi vi phạm. Trong đó, chỉ có các trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 là thời hiệu được tính từ ngày cá nhân thực hiện hành vi sử dụng ma túy trái phép lần cuối. Riêng các trường hợp tại khoản 1, khoản 3 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 thì thời hiệu thường được xác định kể từ thời điểm cá nhân bị lập biên bản về các hành

16 Khoản 2 Điều 131 Luật XLVPHC 2012 (sửa đổi, bổ sung 2020); Khoản 3 Điều 44 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

vi phạm như: Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện; Người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện. Những vi phạm này không phải được xác định dựa trên hành vi sử dụng ma túy trái phép lần cuối mà được xác lập sau đó một thời gian. Ví dụ: hành vi không thực hiện cai nghiện tự nguyện được coi là vi phạm nếu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định cai nghiện tự nguyện của cơ quan có thẩm quyền mà người nghiện ma túy không thực hiện cai nghiện theo đăng ký.

Chính vì vậy, để bảo đảm việc chấp hành pháp luật được nghiêm chỉnh và thống nhất, góp phần bảo vệ quyền của các đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cần có sự nghiên cứu, cập nhật hướng dẫn về việc xác định thời điểm tính thời hiệu đối với các hành vi tại Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. Theo quan điểm của tác giả, để đảm bảo tính thống nhất giữa các quy định pháp luật, thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên được tính từ ngày cá nhân thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 hoặc kể từ ngày cá nhân thực hiện lần cuối một trong những hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

Thứ hai, cần bổ sung quy định về việc xác định thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Luật XLVPHC đã có đặt ra nguyên tắc định thời hạn áp dụng các biện pháp xử lý hành chính nói chung, biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nói riêng. Tuy nhiên, để bảo đảm cho việc áp dụng thống nhất, khắc phục những vướng mắc trong thực tiễn, thiết nghĩ cần phải bổ sung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Luật XLVPHC nội dung sau:

“Khi xác định thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với cá nhân vi phạm vừa có tình tiết tăng nặng, vừa có tình tiết giảm nhẹ thì được giảm trừ tình tiết tăng nặng theo nguyên tắc một tình tiết giảm nhẹ được giảm trừ một tình tiết tăng nặng.

Trong trường hợp có từ hai tình tiết giảm nhẹ trở lên, thì áp dụng mức tối thiểu của khung thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính; nếu có từ hai tình tiết tăng nặng trở lên, thì áp dụng mức tối đa của khung thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính”.

Ngoài ra, các cơ quan có thẩm quyền cũng cần ban hành văn bản hướng dẫn các tiêu chí để xác định thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ

sở cai nghiện bắt buộc. Bồi lẽ, dựa vào mục đích áp dụng của biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn áp dụng biện pháp này trước hết phải được căn cứ vào tình trạng nghiện ma túy của đối tượng bị áp dụng. Liên quan vấn đề này, Luật XLVPHC năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) có quy định trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải có “tài liệu chứng minh tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người đó”.¹⁷ Tuy nhiên, ngoài “bản sao Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền” thì Nghị định 116/2021/NĐ-CP cũng chưa có những quy định nào khác về các tài liệu chứng minh tình trạng nghiện ma túy của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, cần nghiên cứu bổ sung quy định về các tài liệu chứng minh tình trạng nghiện ma túy người bị đề nghị để trong quá trình mở phiên họp, Thẩm phán sẽ căn cứ các hồ sơ, chứng cứ đánh giá tình trạng nghiện ma túy này làm căn cứ quyết định thời gian cai nghiện bắt buộc cho phù hợp.

Thứ ba, cần bổ sung nguyên tắc cản trừ thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý trong thời gian làm thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Cụ thể hóa những thay đổi của Luật XLVPHC và Luật Phòng, chống ma túy 2021, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP đã có những hướng dẫn cụ thể về thủ tục lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên, để có cơ sở cho Tòa án áp dụng thống nhất, thiết nghĩ cần phải quy định rõ nguyên tắc cản trừ thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý trong thời gian làm thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Từ quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: “Thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù, cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng một ngày tù”, khoản 3 Điều 44 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP có thể được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Thời gian quản lý tại cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc trung tâm, cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội đối với đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này được trừ vào thời hạn cai nghiện bắt buộc. Cứ một ngày bị quản lý tại cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc trung tâm, cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội bằng một ngày chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”.

Tóm lại, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật XLVPHC và ban hành hướng dẫn chi tiết về việc xác định thời điểm bắt đầu tính thời hiệu, cách thức xác định thời hạn áp dụng và nguyên tắc cản trừ thời gian bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

¹⁷ Điểm d khoản 1 Điều 103 Luật XLVPHC năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

là nhiệm vụ cần thiết. Điều này không chỉ đảm bảo sự tương thích, thống nhất, không chông chéo giữa các văn bản quy phạm pháp luật¹⁸ mà còn góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả áp dụng biện pháp này trên thực tế. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Lê Văn Gấm, *Quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy từ thực tiễn tỉnh Bình Dương*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2021 [trans: Le Van Gam, *State management in drug prevention and control from practical perspectives in Binh Duong Province*, Social Sciences Publishing House, 2021]
- [2] Trần Anh Liêm, “Một số vướng mắc, bất cập của Luật Xử lý vi phạm hành chính về áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử* [trans: Tran Anh Liem, “Some problems and inadequacies of the Law on Handling of Administrative Violations regarding the application of the measure of consignment to compulsory detoxification establishments”, *People’s Court Journal*]
- [3] Thùy Linh, Nguyễn Hoàng Việt, “Hoàn thiện pháp luật về áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, *Tạp chí Luật học*, số 8, 2019 [trans: Dao Thuy Linh, Nguyen Hoang Viet, “Improving the law on application of sending to compulsory detoxification establishments”, *Hanoi Law Review*, No. 8, 2019]
- [4] Nguyễn Thành Phương, “Pháp luật về áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”, *Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô*, số 09, 2020 [trans: Nguyen Thanh Phuong, “Law on application of sending to compulsory detoxification establishments”, *Journal of Scientific Research and Economic Development, Tay Do University*, No. 9, 2020]
- [5] Nguyễn Thị Minh Phương, “Quy định của pháp luật về đối tượng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc - khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị”, *Tạp chí Nghề luật*, số 01, 2020 [trans: Nguyen Thi Minh Phuong, “Regulations on subjects being applied to the measures of consignment to compulsory detoxification establishments – problems, inadequacies and suggestions, recommendations”, *Legal Professions Review*, No. 1, 2020]
- [6] Hà Quang Thanh, “Biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và những nội dung cần hướng dẫn thi hành”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 18 (442), 2021 [trans: Ha Quang Thanh, “The measures of consignment to compulsory detoxification establishments and contents that need implementation guidance”, *Legislative Study*, No. 18 (442), 2021]
- [7] Trường ĐH Luật Thành phố Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam (Tái bản lần 1, có sửa đổi và bổ sung)*, Nxb Hồng Đức, 2023 [trans: Ho Chi Minh City University of Law, *Administrative Law Textbook*, Hong Duc Publishing House, 2023]
- [8] United Nations Office on Drugs and Crime, *Compulsory Drug Treatment and Rehabilitation in East and Southeast Asia: Regional Overview*, Bangkok, 2022
- [9] Jie Yang, Melita J. Giummarra, “Compulsory and voluntary drug treatment models in China: A need for improved evidence-based policy and practice to reduce the loaded burden of substance use disorders”, *International Journal of Drug Policy*, Vol. 92, 2021

18 Lê Văn Gấm, *Quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy từ thực tiễn tỉnh Bình Dương*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2021, tr. 137.